

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2017

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lượng;

2. Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 281/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phan Thanh Vũ H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 5, khu phố KH, phường TPK, thị xã AB, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Sơn N, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 5, khu phố KH, phường TPK, thị xã AB, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phan Thanh Vũ H trình bày:

Về hôn nhân: Ông Phan Thanh Vũ H và Lê Thị Sơn N chung sống với nhau từ năm 2008 nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) TPK, huyện (nay là thị xã) AB, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 155/2011, quyển số 01/2010 ngày 15/12/2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà N cờ bạc dẫn đến mang nợ nhiều người, ông H

đã nhiều lần khuyên bảo nhưng bà N không thay đổi mà bà N còn bỏ nhà đi, vợ chồng hiện tại không còn sống chung với nhau. Ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà N.

Về con chung: Ông H và bà N có một con chung là Phan Quỳnh Mai P, sinh ngày 14/01/2008. Hiện tại con chung đang sống cùng ông H. Do vậy, khi ly hôn, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Thanh Vũ H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông H.

Bị đơn bà Lê Thị Sơn N đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà N không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Con chung Phan Quỳnh Mai P, sinh ngày 14/01/2008 trình bày ý kiến có nguyện vọng sống cùng cha ông Phan Thanh Vũ H nếu cha mẹ ly hôn.

Theo kết quả xác minh tại Công an phường TPK, thị xã AB, tỉnh Bình Dương vào ngày 02/8/2017 thì bà Lê Thị Sơn N có đăng ký thường trú tại tổ 5, khu phố KH, phường TPK, thị xã AB, tỉnh Bình Dương.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân phường TPK, thị xã AB, tỉnh Bình Dương vào ngày 02/8/2017 thì hiện tại ông H và bà N không còn sống chung, con chung Phan Quỳnh Mai P hiện tại đang sống cùng ông H. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Phan Thanh Vũ H và bà Lê Thị Sơn N, chính quyền địa phương không rõ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện Kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Ông Phan Thanh Vũ H và bà Lê Thị Sơn N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) TPK, huyện (nay là thị xã) AB, tỉnh Bình Dương, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian gần đây, vợ chồng bắt đầu phát sinh nguyên nhân do bà N cờ bạc, nợ nần, ông H đã nhiều lần khuyên bảo

nhưng không thay đổi và bỏ nhà đi, ông Hiền muốn vợ chồng hàn gắn nhưng bà N không thiện chí nên ông H yêu cầu ly hôn. Con chung Phan Quỳnh Mai P hiện đang sống cùng ông H và có nguyện vọng sống cùng ông H nên ông H yêu cầu được nuôi con con chung là và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Bà N không đến Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn bà Lê Thị Sơn N vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn ông Phan Thanh Vũ H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị Sơn N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Phan Thanh Vũ H và bà Lê Thị Sơn N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) TPK, huyện (nay là thị xã) AB, tỉnh Bình Dương theo số 155/2011, quyển số 01/2010 ngày 15/12/2011, là hôn nhân hợp pháp. Ông H xác định vợ chồng có những mâu thuẫn và ông H đã cố gắng hàn gắn nhưng bà N không đồng ý để vợ chồng đoàn tụ, quá trình tố tụng tại Tòa án, bà N không đến Tòa án cho thấy bà N không thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, đồng thời ông H kiên quyết ly hôn. Do vậy, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của ông H và bà N mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc ông H yêu cầu ly hôn với bà N là có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Ông H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Phan Quỳnh Mai P, sinh ngày 14/01/2008. Xét, hiện tại các con chung đang sống cùng ông H, ông H chăm sóc con chung đảm bảo phát triển quyền lợi về mọi mặt cho con chung, đồng thời con chung Phan Quỳnh Mai P có nguyện vọng sống cùng ông H. Do vậy, việc ông H yêu cầu nuôi con chung là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý chí tự nguyện của ông H.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí: Ông H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Phan Thanh Vũ H được ly hôn với bà Lê Thị Sơn N.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Quỳnh Mai P, sinh ngày 14/01/2008 cho ông Phan Thanh Vũ H nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H về việc không yêu cầu bà Lê Thị Sơn N cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, vì quyền lợi của con, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phan Thanh Vũ H phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0013085 ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7

và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường TPK, thị xã AB (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết